

Đưa tôm Việt vươn xa



Sản phẩm thức ăn đột phá được Skretting nghiên cứu và hoàn thiện cho sự phát triển toàn diện của tôm thẻ chân trắng.

SAPPHIRE - Dinh Dưỡng Tối Ưu Cho Tôm Thẻ Chân Trắng

- Đảm bảo đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho sự phát triển toàn diện của tôm thẻ chân trắng, FCR thấp với chi phí hợp lý.
- Độ bền trong nước cao, khả năng dẫn dụ tốt và tỉ lệ thất thoát tối thiểu là tiêu chí hàng đầu của sản phẩm.
- Công thức được cải tiến nhằm giảm thiểu sự lệ thuộc vào nguồn nguyên liệu khan hiếm hoặc có độ bền kém, góp phần xây dựng nghề nuôi bền vững, thân thiện với môi trường.
- Nguyên liệu chính: bột cá chất lượng cao, bột mì hàm lượng gluten cao, đậm thực vật cô đặc, bột đậu nành, bột gan mực, dầu cá, amino acid, acid béo omega 3, omega 6, β -glucan, choline chloride, lecithin, vitamins, khoáng đa lượng và vi lượng.

Thành phần dinh dưỡng

	Dạng viên	Trọng lượng bao (kg/bag)	Đạm thô	Béo thô	Xơ thô	Độ ẩm	Lysine tổng số	Phosphorus
			(% min)	(% min)	(% max)	(% max)	(% min)	(% min)
SAPPHIRE 1	Crumble 18 - 25 mesh	2 bag x 5 kg	41	5	3	11	1.8	1
SAPPHIRE 2	Pellet 1.0 x 1.5-2 mm	10	41	5	4	11	1.8	1
SAPPHIRE 3	Pellet 1.2 x 1.5-3 mm	25	41	5	4	11	1.8	1
SAPPHIRE 4	Pellet 1.4 x 2-4 mm	25	41	5	4	11	1.7	1
SAPPHIRE 5	Pellet 1.6 x 2-4 mm	25	41	5	4	11	1.7	1
SAPPHIRE 6	Pellet 1.8 x 2-4 mm	25	41	4	4	11	1.6	1
SAPPHIRE 7	Pellet 1.8 x 3-5 mm	25	41	4	4	11	1.6	1
SAPPHIRE 8	Pellet 2 x 3-5 mm	25	41	4	4	11	1.5	1



Hướng dẫn sử dụng thức ăn SAPPHIRE cho 100.000 PL10

Tôm thẻ chân trắng thả nuôi mật độ 100 con/m²



Feed code	Day of culture	Body weight (g)	Feeding (kg/day)	Feeding tray (%)	Checking time
TB0	1	0.02	2.0		
	2	0.04	2.2		
	3	0.08	2.4		
	4	0.13	2.6		
	5	0.18	2.9		
SAPPHIRE 1	6	0.24	3.2		
	7	0.30	3.5		
	8	0.37	3.9		
	9	0.44	4.3		
	10	0.52	4.7		
	11	0.60	5.2		
	12	0.69	5.7		
	13	0.79	6.2		
SAPPHIRE 2	14	0.90	6.7		
	15	1.02	7.3		
	16	1.14	7.9		
	17	1.27	8.6		
	18	1.41	9.3		
	19	1.56	10.0		
	20	1.72	10.7		
	21	1.89	11.5		
	22	2.08	12.3	1,5	120
SAPPHIRE 3	23	2.28	13.1	1,5	120
	24	2.48	13.9	1,5	120
	25	2.69	14.7	2,0	120
	26	2.90	15.5	2,0	120
	27	3.12	16.3	2,0	120
	28	3.35	17.1	2,0	120
	29	3.58	17.9	2,0	120
	30	3.81	18.7	2,0	120
SAPPHIRE 4	31	4.05	19.6	2,0	120
	32	4.30	20.4	2,5	90
	33	4.55	21.2	2,5	90
	34	4.80	22.0	2,5	90
	35	5.06	22.8	2,5	90
	36	5.32	23.3	2,5	90
	37	5.58	23.9	2,5	90
	38	5.84	24.5	2,5	90

Feed code	Day of culture	Body weight (g)	Feeding (kg/day)	Feeding tray (%)	Checking time
	39	6.11	25.1	2,5	90
	40	6.38	25.7	3,0	90
	41	6.65	26.3	3,0	90
	42	6.92	26.9	3,0	90
	43	7.20	27.5	3,0	90
	44	7.48	28.1	3,0	90
	45	7.76	28.7	3,0	90
SAPPHIRE 5	46	8.04	29.2	3,0	60
	47	8.32	29.8	3,0	60
	48	8.61	30.4	3,0	60
	49	8.90	31.0	3,0	60
	50	9.19	31.5	3,0	60
	51	9.48	32.1	3,0	60
	52	9.77	32.6	3,0	60
	53	10.06	33.2	3,0	60
	54	10.35	33.7	3,0	60
	55	10.64	34.3	3,0	60
	56	10.93	34.8	3,0	60
	57	11.22	35.4	3,0	60
SAPPHIRE 6	58	11.51	35.9	3,0	60
	59	11.81	36.4	3,0	60
	60	12.11	37.0	3,0	60
	61	12.41	37.5	3,5	60
	62	12.71	38.0	3,5	60
	63	13.01	38.5	3,5	60
	64	13.32	39.0	3,5	60
	65	13.63	39.5	3,5	60
	66	13.94	40.0	3,5	60
	67	14.25	40.5	3,5	60
	68	14.56	41.0	3,5	60
	69	14.88	41.5	3,5	60
	70	15.20	42.0	3,5	60
	71	15.52	42.5	4,0	60
	72	15.84	43.0	4,0	60
	73	16.16	43.5	4,0	60
	74	16.48	43.9	4,0	60
	75	16.80	44.4	4,0	60
	76	17.13	44.9	4,0	60

Feed code	Day of culture	Body weight (g)	Feeding (kg/day)	Feeding tray (%)	Checking time
SAPPHIRE 7	77	17.46	45.3	4,0	60
	78	17.79	45.8	4,0	60
	79	18.12	46.3	4,0	60
	80	18.45	46.7	4,0	60
	81	18.78	47.2	4,0	60
	82	19.11	47.6	4,0	60
	83	19.43	48.0	4,0	60
	84	19.75	48.5	4,0	60
	85	20.07	48.9	4,0	60
	86	20.39	49.3	4,0	60
	87	20.71	49.8	4,0	60
	88	21.03	50.2	4,0	60
	89	21.35	50.6	4,0	60
	90	21.67	51.0	4,0	60
	91	21.99	51.4	4,0	60
	92	22.31	51.8	4,0	60
	93	22.62	52.2	4,0	60
	94	22.93	52.6	4,0	60
	95	23.24	53.0	4,0	60
	96	23.55	53.4	4,0	60
	97	23.86	53.8	4,0	60
SAPPHIRE 8	98	24.17	54.2	4,0	60
	99	24.48	54.6	4,0	60
	100	24.79	54.9	4,0	60
	101	25.10	55.3	4,0	60
	102	25.41	55.7	4,0	60
	103	25.72	56.0	4,0	60
	104	26.03	56.4	4,0	60
	105	26.34	56.7	4,0	60
	106	26.65	57.1	4,0	60
	107	26.96	57.4	4,0	60
	108	27.26	57.8	4,0	60
	109	27.56	58.1	4,0	60
	110	27.86	58.5	4,0	60
	111	28.16	58.8	4,0	60
	112	28.46	59.1	4,0	60

ADJUSTMENT OF THE FEED QUANTITY WITH FEEDING TRAYS

No feed remaining	Increase the quantity of feed for the next meal by 5%
Remaining feed: < 5%	Keep the same quantity of feed for the next meal
Remaining feed: 5 - 10%	Decrease the quantity of feed for the next meal by 5%
Remaining feed: 10 - 25%	Decrease the quantity of feed for the next meal by 10%
Remaining feed: > 25%	Stop feeding for the next meal then start feeding again but decreasing the quantity by 50%. Increase to the normal feeding rate when all feed is consumed.

*Feeding frequency: 4 – 5 meals/day

Skretting là tập đoàn hàng đầu thế giới về cung cấp giải pháp dinh dưỡng sáng tạo và bền vững cho ngành nuôi trồng thủy sản, với trụ sở đặt tại Stavanger, Na-uy. Skretting có nhà máy tại 19 quốc gia ở khắp 5 châu lục, sản xuất và cung cấp thức ăn chất lượng cao cho hơn 60 loài từ con giống đến khi thu hoạch. Tổng sản lượng thức ăn hàng năm đạt hơn 3 triệu tấn.

Tại Việt Nam, Skretting chuyên sản xuất thức ăn thủy sản chất lượng cao với 2 nhà máy đặt tại tỉnh Long An. Bên cạnh đó, Skretting còn cung cấp thức ăn thủy sản cho toàn bộ khu vực Nam Á.

Skretting có những đóng góp đáng kể vào sự phát triển bền vững của ngành nuôi trồng thủy sản bởi sự hiện diện toàn cầu, năng lực sáng tạo vượt trội, nền tảng kỹ thuật chuyên sâu cũng như khả năng ứng dụng những tiêu chuẩn cao nhất về chất lượng và an toàn.

Việc kiểm soát nguồn nguyên liệu và chất lượng thức ăn luôn là ưu tiên hàng đầu của Skretting. Chúng tôi ý thức rằng điều làm nên sự khác biệt của Skretting chính là tính nhất quán trong việc mang lại những sản phẩm chất lượng cao nhờ vào việc tuân thủ nghiêm ngặt những tiêu chuẩn như ISO 9001, GlobalG.A.P, BAP, ASC và Nutrace®. Trong đó, Nutrace® là tiêu chuẩn truy xuất nguồn gốc của Skretting được công nhận và tin tưởng tin tưởng bởi tất cả khách hàng ở các quốc gia mà Việt Nam xuất khẩu thủy sản.

Skretting cam kết thực thi trách nhiệm của mình trong toàn bộ chuỗi cung ứng, từ khâu nuôi đến bàn ăn, đảm bảo sản phẩm thủy sản ngon miệng và an toàn cho người tiêu dùng trong và ngoài nước.



Công Ty TNHH Nutreco International (Việt Nam)

Chi Nhánh Thuận Đạo – Lô C1 – 2, Đường Số 1, Lô C13, Đường số 14,
KCN Thuận Đạo mở rộng, X. Long Cang, T. Tây Ninh

Điện thoại: (+84 272) 3630 313 | Fax: (+84 272) 3630 317

Email: contact@skretting.com | Website: www.skretting.vn

Facebook: Skrettingvietnam



GLOBALG.A.P.
The Global Partnership for Good Agricultural Practice